

QUỐC HỘI
Nghị quyết số: 131/2024/QH15

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ QUYẾT

Thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường kể từ khi Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành”

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 130/2024/QH15 ngày 08 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2025;

Sau khi xem xét Tờ trình số 863/TTr-UBTVQH15 ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Báo cáo số 876/BC-UBTVQH15 ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiếp thu, giải trình ý kiến các vị đại biểu Quốc hội về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường kể từ khi Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành”;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thành lập Đoàn giám sát chuyên đề

1. Thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của Quốc hội về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường kể từ khi Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành” và phân công:

a) Trưởng Đoàn: Ông Nguyễn Đức Hải, Phó Chủ tịch Quốc hội;

b) Phó Trưởng Đoàn Thường trực: Ông Lê Quang Huy, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội;

c) Phó Trưởng Đoàn:

- Ông Vũ Hồng Thanh, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm

Ủy ban Kinh tế của Quốc hội;

- Ông Lê Quang Mạnh, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội.

2. Các Ủy viên, đại biểu và chuyên gia mời tham gia Đoàn giám sát do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định.

Điều 2. Mục đích, phạm vi, đối tượng, nội dung giám sát

1. Mục đích giám sát:

- Đánh giá việc ban hành và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, trong đó trọng tâm là đánh giá việc tổ chức thực hiện Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, các nghị quyết của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội có liên quan đến bảo vệ môi trường. Chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân; rút ra bài học kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường;

- Kiến nghị, đề xuất giải pháp hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật có liên quan, nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường và xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Phạm vi giám sát: Việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường trên phạm vi cả nước kể từ khi Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2024.

3. Đối tượng giám sát: Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Nội dung giám sát:

- Việc ban hành, hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường;

- Việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ đạo Đoàn giám sát xây dựng kế hoạch giám sát (trong đó xác định cụ thể nội dung tập trung giám sát), các đề cương báo cáo, tổ chức triển khai thực hiện và tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả giám sát; quyết định điều chỉnh thành phần Đoàn giám sát trong trường hợp cần thiết theo đề nghị của Trưởng Đoàn giám sát.

2. Đoàn giám sát thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các quy định khác của pháp luật có liên quan, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kết quả giám sát tại Phiên họp tháng 9/2025, trình Quốc hội xem xét tại Kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025).

3. Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội chủ trì tham mưu giúp Đoàn giám sát về nội dung, chương trình, kế hoạch giám sát, tổng hợp chung báo cáo kết quả giám sát.

4. Văn phòng Quốc hội chủ trì tham mưu, phục vụ Đoàn giám sát về công tác bảo đảm các hoạt động của Đoàn giám sát.

5. Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ trì, phối hợp với Hội đồng nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh lựa chọn nội dung, phạm vi giám sát phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để tổ chức giám sát và gửi báo cáo về Đoàn giám sát của Quốc hội; cử đại diện tham gia Đoàn giám sát của Quốc hội tại địa phương khi có yêu cầu.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đoàn giám sát, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Ban thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, các cơ quan, tổ chức ở trung ương và địa phương có liên quan theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được Quốc hội thông qua.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 21 tháng 6 năm 2024.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

(Đã ký)

Trần Thanh Mẫn

VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

SAO Y

Số: 93 /SY-VPQH

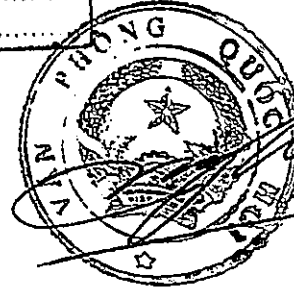
Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2024

VĂN PHÒNG UBND T. LANG SƠN	
Số: 59	Ngày: 04/7/24
ĐẾN	Chuyển:

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
 - Chính phủ;
 - Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
 - Các bộ, cơ quan ngang bộ;
 - TANDTC, VKSNDTC, KTNN;
 - HĐDT, UB của QH; cơ quan thuộc UBTVQH;
 - VPCP, VPCTN, VPQH;
 - Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc trung ương;
 - Các vị đại biểu Quốc hội;
 - Lưu: HC, GS. *h*
- Epas: 55026

**KT. CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Thị Thúy Ngân